

đó, bảo đảm đến cuối mỗi tháng phải thu đủ mức đã quy định cho từng tháng. Trường hợp tổ chức hợp tác không trả được hết nợ cho mỗi kỳ hạn (tháng) ngân hàng sẽ xét lý do, nếu là chính đáng thì có thể cho tổ chức hợp tác gia hạn sang tháng sau. Nếu quá 2 tháng số nợ đó vẫn không trả được thì ngân hàng sẽ chuyển số nợ trả thiếu qua nợ quá hạn.

Ngược lại, nếu trong quá trình hoạt động, các công trình được vay đưa lại hiệu quả vượt quá sự tính toán ban đầu thì ngân hàng yêu cầu tổ chức hợp tác trả nợ nhiều hơn mức phải trả đã quy định hàng tháng cho hợp lý để rút ngắn thời hạn trả nợ.

Điều 12. — Trường hợp tổ chức hợp tác bị thiệt hại vì thiên tai, địch họa phải tạm ngừng sản xuất thì ngân hàng sẽ hoãn trả nợ và miễn lãi cho số nợ được hoãn.

Chương III

KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ

Điều 13. — Ngoài việc kiểm tra trước khi cho vay, chi nhánh nghiệp vụ, chi điểm ngân hàng Nhà nước phải thường xuyên tiến hành kiểm tra trong quá trình phát tiền cho vay để bảo đảm việc sử dụng tiền vay theo mục đích và đôn đốc giúp đỡ các tổ chức hợp tác hoàn thành công trình trong thời hạn quy định, bảo đảm chất lượng, tiết kiệm vốn và nhanh chóng phát huy tác dụng, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Điều 14. — Nếu phát hiện tổ chức hợp tác cố ý sử dụng tiền vay sai mục đích, hoặc có những thủ đoạn lợi dụng tiền vay làm những việc sai trái, ngân hàng sẽ tùy tình hình cụ thể, tạm hoãn việc phát tiền vay để kiểm điểm bổ cứu kịp thời, thu hồi số tiền sử dụng không đúng mục đích. Nếu việc vi phạm đó vẫn tiếp tục xảy ra, ngân hàng báo cho cơ quan quản lý tiêu công nghiệp, thủ công nghiệp biết, đồng thời đình chỉ cho vay và thu hồi số tiền đã cho vay về trước thời hạn. Nếu tổ chức hợp tác không có khả năng trả thì chuyển sang nợ quá hạn. Việc đình chỉ cho vay, thu hồi về trước thời hạn và xét tiếp tục cho vay trở lại

do trường chi nhánh ngân hàng tỉnh, thành phố quyết định.

Điều 15. — Trường hợp đặc biệt nếu bị giải tán, tổ chức hợp tác phải kiểm kê lại tài sản, trong khi kiểm kê phải có đại diện của chính quyền, ngân hàng và cơ quan quản lý địa phương chứng kiến, đề quyết định việc thanh lý tài sản, nợ ngân hàng phải được thu hồi trước hết cùng với các khoản nợ khác của cơ quan Nhà nước.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. — Thẻ lệ cho vay này thay thế tất cả những văn bản về cho vay dài hạn đối với các tổ chức hợp tác sản xuất tiêu công nghiệp và thủ công nghiệp đã ban hành trước đây (thông tư số 188-TDCN ngày 8-5-1961, các chỉ thị số 492-TDCN ngày 2-10-1961; số 09-VP ngày 5-4-1962, số 99-054 ngày 27-4-1963, số 45-VP ngày 30-9-1965, số 34-VP/CN ngày 28-9-1966).

Điều 17. — Thẻ lệ này ban hành kèm theo quyết định số 232-VP ngày 8-5-1969 của Ngân hàng Nhà nước Việt-nam.

Không đăng các mẫu số 1, 2, 3,

QUYẾT ĐỊNH số 31-QĐ ngày 18-7-1969
về việc đình chỉ phát hành những thẻ, phiếu thuộc 5 thẻ thức tiết kiệm.

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT-NAM

Căn cứ nghị định số 312-TTg ngày 21-8-1959 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa;

Căn cứ nghị định số 77-NĐ ngày 18-3-1958 và số 205-NĐ ngày 17-12-1959 của ông Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt-nam ban

hành và cải tiến thẻ thức liết kiệm gửi gọn lấy gọn và thẻ thức liết kiệm không kỳ hạn có lãi;

Căn cứ quyết định số 443-QĐ ngày 13-12-1961 và số 236-QĐ ngày 15-5-1962 của ông Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt-nam ban hành hai thẻ thức liết kiệm định mức có thưởng 20 đồng và 5 đồng;

Căn cứ quyết định số 115-QĐ ngày 8-3-1965 của ông Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt-nam ban hành thẻ thức liết kiệm gửi gọn lấy gọn có dây số kiểm tra;

Xét tình hình số dư liên gửi của một số thẻ thức trên đây còn thấp, số người tham gia còn ít, do hình thức thẻ, phiếu không thích hợp với yêu cầu hiện nay;

Theo đề nghị của ông Cục trưởng Cục tiết kiệm,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay đình chỉ phát hành kể từ 1 tháng 10 năm 1969 những thẻ, phiếu tiết kiệm thuộc các thẻ thức sau đây:

— Thẻ thức tiết kiệm gửi gọn lấy gọn (hình thức thẻ 3 liên viết lồng),

— Thẻ thức tiết kiệm gửi gọn lấy gọn (hình thức phiếu có dây số kiểm tra),

— Thẻ thức tiết kiệm không kỳ hạn có lãi (hình thức thẻ hai liên viết lồng phát hành ở thành thị),

— Thẻ thức tiết kiệm định mức 20 đồng có thưởng,

— Thẻ thức tiết kiệm định mức 5 đồng có thưởng.

Điều 2. — Sau ngày đình chỉ phát hành, những người đã gửi tiền vào các thẻ thức trên đây, nếu còn có số dư tiền gửi ở trên thẻ, phiếu thì vẫn tiếp tục hưởng mọi quyền lợi về tiền lãi hay tiền thưởng như thẻ lệ đã quy định.

Riêng về thẻ thức tiết kiệm định mức 5 đồng có thưởng, vì số dư còn quá ít, Ngân hàng Nhà nước sẽ chấm dứt việc quay số thưởng kể từ quý IV năm 1969 thưởng thường lệ và khuyến khích cho tất cả những phiếu còn số dư đến 31-9-1969.

Điều 3. — Về biện pháp thi hành quyết định này cũng như về các thủ tục giấy tờ cần thi phải làm, sẽ có thông tư hướng dẫn cụ thể riêng.

Điều 4. — Các ông Chánh văn phòng, Cục trưởng Cục tiết kiệm, Vụ trưởng Vụ kế toán tài vụ Ngân hàng trung ương và các ông Trưởng các nhánh ngân hàng tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 18 tháng 7 năm 1969

Tổng giám đốc Ngân hàng

Nhà nước Việt-nam

TẠ HOÀNG CƠ